



TP.HCM, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần in số 7;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty cổ phần in số 7 đã được tiến hành vào lúc 13 giờ 30 ngày 24 tháng 06 năm 2022, tại Hội trường Công ty cổ phần In số 7, với tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là .... người, sở hữu và đại diện sở hữu ..... cổ phần, chiếm tỉ lệ ..... % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty cổ phần in số 7.
- Sau khi nghe các báo cáo, thảo luận và biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau :

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Quý 1/2022 và ước kết quả 6 tháng đầu năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Kết quả SXKD đến Q1/2022**

STT	CHỈ TIÊU	TH 2021	Q1/2021	TH Q1 /2022	Tỉ lệ %	
		(1)	(2)	(4)	(4)/(2)	(4)/(3)
1	Doanh thu	357.23	91,821	97,353	106	28.2
2	Lợi nhuận	27,185	8,061	8,800	109	28,9
3	Thu nhập BQ	21	20,5	21	102	100
4	Cổ tức (%)	29 (VĐL30tỷ)		-	-	-
5	Năng suất lao động theo DT/người /năm	1,335	353	-	-	-
	Năng suất lao động theo LN/ người /năm	101,4	31	-	-	-

**Ước thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2022:**

STT	CHỈ TIÊU	6 tháng 2021	KH2022	Ước 6 tháng 2022	Tỷ lệ %	
		(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
1	Doanh thu thuần	191,561	377,000	196,153	52.03%	102.4%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	16,956	34,000	17,700	52.06%	104.4%

**Các chỉ tiêu tài chính:**

ST T	CHỈ TIÊU	Năm	Năm	Ước 6 tháng	Tỉ lệ	
		2020	2021	2022	(3)/(2)	(3)/(1)
		(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu	19%	18%	19%	106%	100%
2	Tỷ suất lợi nhuận KD/doanh thu	7.8%	6.7%	8%	119%	103%
3	Tỷ suất sinh lời/VCSH bình quân	24.3%	18%	12%	67%	49%
4	Hệ số bảo toàn vốn	114%	109%	100%	92%	88%
5	Tỷ lệ tăng trưởng VCSH	11.4%	8.6%	5.5%	64%	48%

*Tỉ lệ biểu quyết tán thành: ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)*

**Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm tài chính 2020, các đánh giá hoạt động của HĐQT, hoạt động của Ban điều hành công ty và đồng ý ủy nhiệm cho HĐQT, Ban điều hành công ty tổ chức thực hiện các chỉ tiêu SXKD đề ra trong phương hướng nhiệm vụ năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- a) Doanh thu: 377 tỷ
- b) Lợi nhuận : 34 tỷ
- c) Thu nhập : 21,5 triệu/người/tháng
- d) Cổ tức : 17% (vốn điều lệ 60 tỷ)

*Tỉ lệ biểu quyết tán thành: ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)*

**Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2021**

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2021 .

*Tỉ lệ biểu quyết tán thành: ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)*

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021**

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Đất Việt.

*Tỉ lệ biểu quyết tán thành: ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)*

**Điều 5: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022**

ĐHĐCĐ thống nhất chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty cổ phần In số 7 lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán cho năm tài chính 2022.

*Tỉ lệ biểu quyết tán thành: ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)*

**Điều 6: Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021:**

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể:

- |  |   |
|--|---|
| Lợi nhuận sau thuế                     | : 21,185,234,421 đồng   |
| – Trích quỹ đầu tư phát triển          | : 30% lợi nhuận sau thuế (6.355.570.326 đồng)   |
| – Trích quỹ khen thưởng phúc lợi       | : 20% lợi nhuận sau thuế (4.237.046.884 đồng)   |
| – Trích cổ tức cổ đông                 | : 50% lợi nhuận sau thuế (10.592.617.211 đồng)  |
| + Trong đó:                            |   |
| • Cổ tức bằng tiền mặt                 | : 8.700.000.000 đồng (29% VDL30 tỷ, tương đương 14.5% VDL 60 tỷ)                                |
| • Lợi nhuận chưa chi                   | : 1.892.617.211 đồng  |
| – Chi phí quản trị                     | : 333.230.000 đồng  |
| – Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối: | 1.892.617.211 đồng, xin ý kiến ĐHĐCĐ chấp nhận chuyển vào Quỹ khen thưởng phúc lợi của công ty. |

Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021

**Tỉ lệ biểu quyết tán thành:** ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)

### **Điều 7: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

ĐHĐCĐ thống nhất chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể:

- |                                  |                                     |
|----------------------------------|-------------------------------------|
| – Trích quỹ đầu tư phát triển    | : 25% lợi nhuận sau thuế            |
| – Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | : 25% lợi nhuận sau thuế            |
| – Tỷ lệ chia cổ tức              | : 17% mệnh giá cổ phần (VDL60 tỷ)   |
| – Thù lao HĐQT, BKS              | : Không quá 1,5% quỹ lương thực trả |
| – Khen thưởng Ban điều hành      | : Không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế |
| – Khen thưởng HĐQT, BKS          | : Không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế |

Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được thay đổi hoặc điều chỉnh Kế hoạch nêu trên theo tình hình thực tế.

**Tỉ lệ biểu quyết tán thành:** ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)

### **Điều 8: Thông qua việc chia cổ tức năm 2021:**

ĐHĐCĐ đồng ý thông qua tờ trình của ban kiểm soát công ty cổ phần In số 7 về mức chia cổ tức năm 2021 là 29% mệnh giá.

**Tỉ lệ biểu quyết tán thành:** ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, đại diện tham dự đại hội)

### **Điều 11: Trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết:**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua với tỉ lệ đồng ý .....% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2022. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, triển khai, chỉ đạo, kiểm soát việc thực hiện nghị quyết này theo đúng pháp luật và điều lệ của công ty.

**Tỉ lệ biểu quyết tán thành:** ..... % ( ..... cổ phiếu biểu quyết/ tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, ủy quyền tham dự đại hội)

Thư ký đoàn

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tọa đoàn**

**LÊ THỊ BÍCH HẰNG**